

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÒA MỸ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÒA MỸ  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:  
Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602179726

**3. Ngày thành lập:** 06/03/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

số 39 đường số 6, khu dân cư Tây Khánh 8, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0932122715

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                              | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí  | 4322        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                         | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                         | 4330        |
| 4.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                    | 4390        |
| 5.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                     | 4632        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                        | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                    | 4662        |
| 9.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                | 4663        |
| 10. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                      | 4669        |
| 11. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                   | 0118        |
| 12. | Trồng cây hàng năm khác                                                | 0119        |
| 13. | Trồng cây ăn quả                                                       | 0121        |
| 14. | Trồng cây lâu năm khác                                                 | 0129        |
| 15. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                    | 0131        |
| 16. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                     | 0132        |
| 17. | Chăn nuôi khác                                                         | 0149        |
| 18. | Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan                    | 0170        |
| 19. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                    | 7110(Chính) |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                         | 7410        |
| 21. | Hoạt động nhiếp ảnh                                                    | 7420        |
| 22. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                       | 4722        |

|     |                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933 |
| 24. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                  | 5022 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                              | 5225 |
| 26. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                | 8121 |
| 27. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                    | 8129 |
| 28. | Xây dựng nhà để ở                                                                                    | 4101 |
| 29. | Xây dựng nhà không để ở                                                                              | 4102 |
| 30. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                         | 4212 |
| 31. | Xây dựng công trình điện                                                                             | 4221 |
| 32. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                  | 4222 |
| 33. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                   | 4223 |
| 34. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                    | 4229 |
| 35. | Phá dỡ                                                                                               | 4311 |
| 36. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312 |
| 37. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321 |
| 38. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

#### **7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HUỖNH KIM THO  | Việt Nam  | ấp Vĩnh Tiến, Thị Trấn Cái Dầu, Huyện Châu Phú, Tỉnh An Giang, Việt Nam         | 1.200.000.000         | 60,000    | 089180013090                                                                                            |         |
| 2   | TRẦN ANH KIẾT  | Việt Nam  | Khóm Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam | 400.000.000           | 20,000    | 089091017166                                                                                            |         |
| 3   | LÊ QUANG HIỀN  | Việt Nam  | Tây Khánh 5, Phường Mỹ Hòa, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam       | 400.000.000           | 20,000    | 089092003243                                                                                            |         |

#### **8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN ANH KIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 089091017166

Ngày cấp: 24/02/2023

Nơi cấp: Cục Quản lý về Trật tự Xã hội

Địa chỉ thường trú: khóm Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: khóm Bình Đức 6, Phường Bình Đức, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang